

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI MÔN ĐỊA LÝ**

Ngày thi: 10/3/2013

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 02 trang)

**Câu 1: (2,0 điểm)**

- 1) Nếu những ảnh hưởng của sườn núi có độ dốc lớn đến tự nhiên, kinh tế vùng núi?
- 2) Cho biết vai trò của dòng biển nóng và gió Tây ôn đới đối với khí hậu ở đới ôn hòa?

**Câu 2: (3,0 điểm)**

Quan sát hình 1. Lược đồ tự nhiên châu Phi, cho biết:

- 1) Châu Phi tiếp giáp với các biển và đại dương nào? Bờ biển của châu Phi có đặc điểm gì? Kể tên một số khoáng sản chính của châu Phi? Phân lớn khoáng sản châu Phi phân bố ở khu vực nào?
- 2) Giải thích vì sao châu Phi là châu lục nóng và khô vào bậc nhất thế giới?

**Câu 3: (2,0 điểm)**

Quan sát hình 2. Lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á. Nêu đặc điểm chung sông ngòi châu Á? Sự khác nhau về chế độ nước của các hệ thống sông lớn ở châu Á?

**Câu 4: (3,0 điểm)**

Quan sát Atlas Địa lý Việt Nam, hãy cho biết:

- 1) Sự phân bố địa hình của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?
- 2) Vì sao miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có chế độ nhiệt ít biến động và không có mùa đông lạnh như các miền tự nhiên phía bắc?

**Câu 5: (2,0 điểm)**

Dựa vào bảng sau :

Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị nước ta, thời kì 1985- 2003

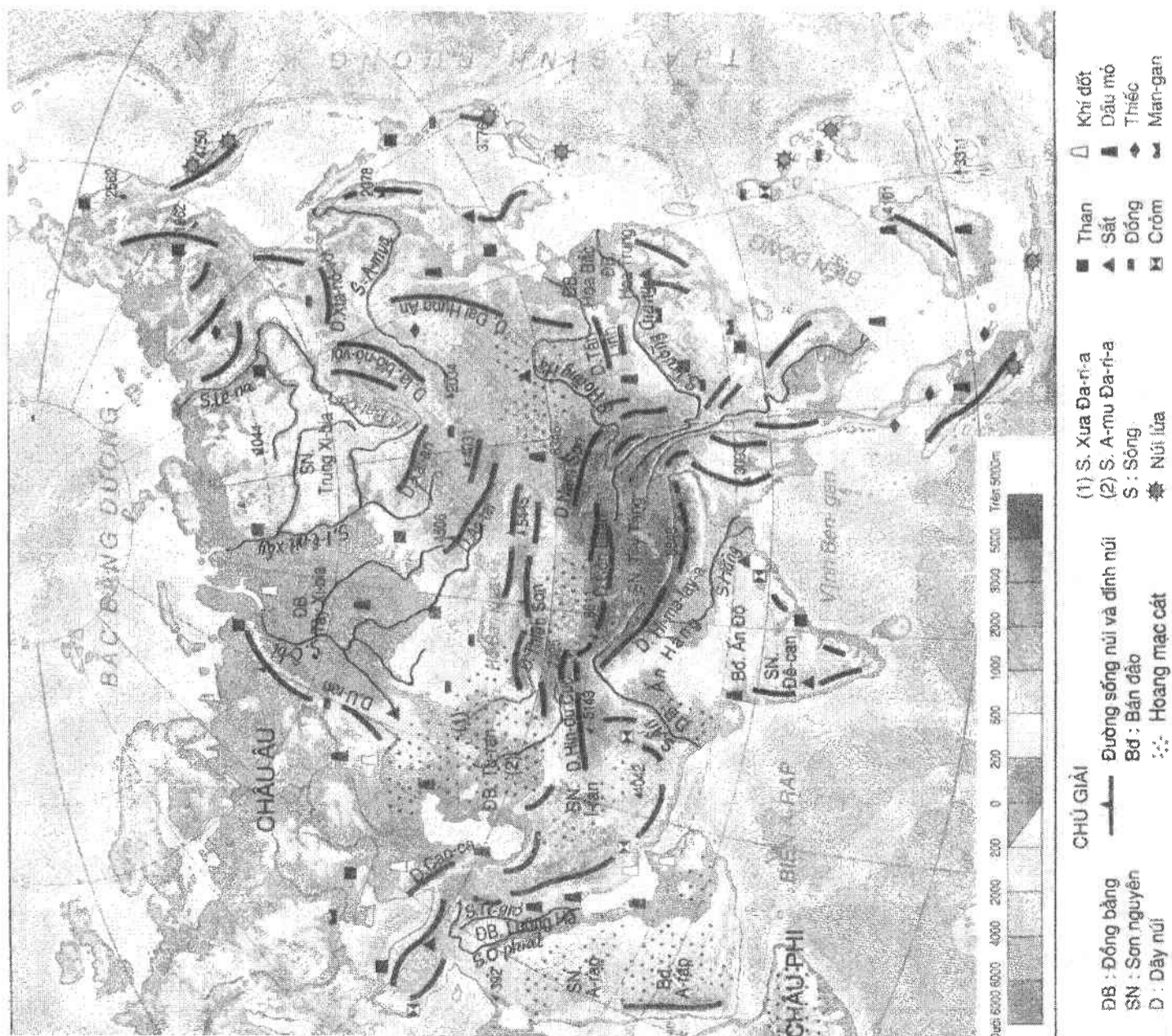
Tiêu chí	Năm	1985	1990	1995	2000	2003
Số dân thành thị (nghìn người)		11360,0	12880,3	14938,1	18771,9	20869,5
Tỉ lệ dân thành thị (%)		18,97	19,51	20,75	24,18	25,80

- 1) Nhận xét về số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của nước ta.
- 2) Tỉ lệ dân thành thị nước ta còn thấp, điều đó nói lên vấn đề gì?

**Câu 6: (4,0 điểm)**

Quan sát Atlas Địa lý Việt Nam (trang 20) và kiến thức đã học, hãy:

- 1) Nhận xét sản lượng thủy sản nuôi trồng và sản lượng thủy sản khai thác ở nước ta, thời kì từ năm 2000 đến 2007.
- 2) Cho biết những điều kiện thuận lợi về tự nhiên để phát triển ngành thủy sản ở nước ta?



Hình 2. Lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á

**Câu 7: (4,0 điểm)**

Cho bảng sau:

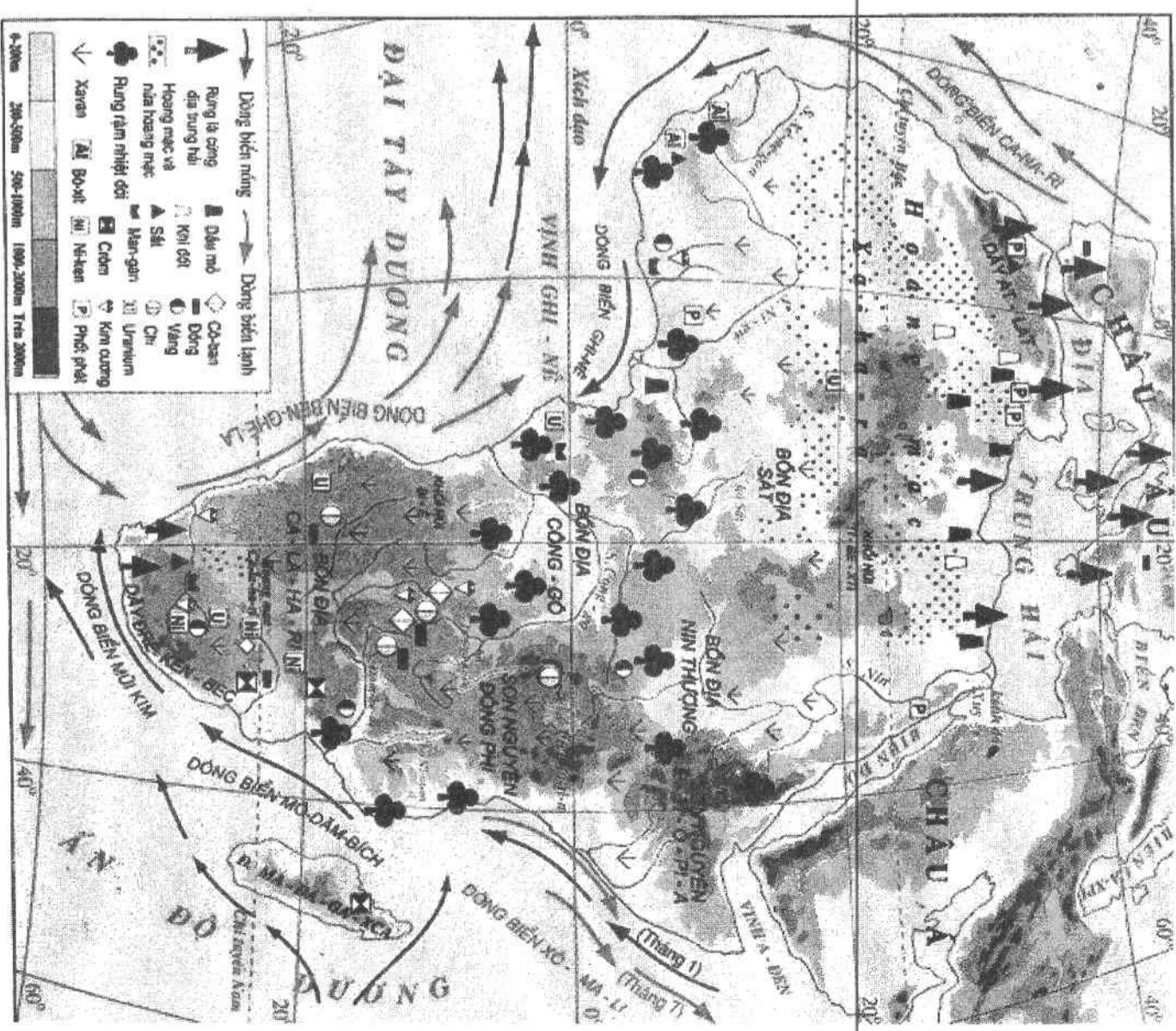
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng (đơn vị: %)

Khu vực \ Năm	1986	1990	1995	2000	2005
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Nông, lâm, ngư nghiệp	49,5	45,6	32,6	29,1	25,1
Công nghiệp – xây dựng	21,5	22,7	25,4	27,5	29,9
Dịch vụ	29,0	31,7	42,0	43,4	45,0

- Vẽ biểu đồ miền thể hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng, thời kì từ 1986 đến 2005.
- Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng trong thời gian trên. HẾT

Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_ Số báo danh: \_\_\_\_\_  
 Chữ ký GT1: \_\_\_\_\_ Chữ ký GT2: \_\_\_\_\_



Hình 1. Lược đồ tự nhiên châu Phi

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN ĐỊA LÝ**

Ngày thi: 10/3/2013

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

**Câu 1: (2,0 điểm)**

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>1) Ảnh hưởng của sườn núi có độ dốc lớn:</b>	
- Trên các sườn núi có độ dốc lớn dễ xảy ra lũ quét, lở đất...khi mưa to kéo dài, đe dọa cuộc sống người dân ở thung lũng phía dưới.	0,5
- Ảnh hưởng đến giao thông, đi lại và hoạt động kinh tế trong vùng núi.	0,5
<b>2) Vai trò của dòng biển nóng và gió Tây ôn đới đối với khí hậu ở đới ôn hòa:</b>	
- Vùng ven biển nơi có dòng biển nóng đi qua thì mùa đông không lạnh lắm.	0,5
- Gió Tây ôn đới và dòng biển nóng làm cho vùng ven biển mưa nhiều, có mùa hạ mát mẻ.	0,5

**Câu 2: (3,0 điểm)**

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>1) Châu Phi tiếp giáp với Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.</b>	
- Bờ biển châu Phi ít bị cắt xẻ, ít vũng, vịnh, ít đảo và bán đảo.	0,5
- Khoáng sản phong phú như: kim cương, vàng, dầu mỏ, crôm, Uranium...	0,5
- Phần lớn khoáng sản tập trung ở khu vực Nam Phi và Bắc Phi.	0,5
<b>2) Châu Phi là châu lục nóng và khô vào bậc nhất thế giới là do:</b>	
- Phần lớn lãnh thổ châu Phi nằm giữa hai chí tuyến, thuộc môi trường đới nóng.	0,5
- Lãnh thổ châu Phi rộng lớn, có địa hình cao, bờ biển ít bị cắt xẻ nên ảnh hưởng của biển khó vào sâu trong đất liền.	0,5

**Câu 3: (2,0 điểm)**

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>Đặc điểm chung sông ngòi châu Á:</b>	
- Sông ngòi châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn.	0,25
- Phân bố không đều có chế độ nước khá phức tạp.	0,25
<b>Sự khác nhau về chế độ nước các hệ thống sông lớn châu Á:</b>	
- Các sông Ôbi, sông Iênitxây, sông Lêna...mùa đông nước đóng băng, mùa xuân có lũ do băng tan.	0,5
- Các sông Hoàng Hà, sông Trường Giang, sông Mêkông, sông Ấn, sông Hằng...có lượng nước dồi dào, có lũ vào mùa hạ, khô hạn vào cuối đông.	0,5
- Các sông Tigơ, sông Ôphrat...nguồn cung cấp nước chủ yếu do băng tan.	0,5

**Câu 4: (3,0 điểm)**

NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>1) Sự phân bố địa hình của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ:</b>	
- Nam Trung Bộ địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên, với dãy Trường Sơn Nam hùng vĩ, các cao nguyên rộng lớn.	0,5
- Đồng bằng duyên hải hẹp ngang kéo dài dọc theo bờ biển phía đông.	0,5
- Nam Bộ là vùng đồng bằng thấp và bằng phẳng rộng lớn nhất cả nước.	0,5



<b>2) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có chế độ nhiệt ít biến động và không có mùa đông lạnh như các miền tự nhiên phía bắc là do:</b>	
- Vị trí cận xích đạo.	0,5
- Do tác động của gió mùa đông bắc đã giảm sút mạnh mẽ.	0,5
- Gió mùa Tây Nam nóng ẩm đóng vai trò chủ yếu.	0,5

**Câu 5: (2,0 điểm)**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>1) Nhận xét về số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của nước ta:</b>	
- Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị nước ta tăng liên tục nhưng không đều giữa các giai đoạn (dẫn chứng số liệu).	1,0
- Giai đoạn có tốc độ tăng nhanh nhất là từ 1995- 2003.	0,5
<b>2) Tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp. Điều đó chứng tỏ nước ta vẫn ở trình độ đô thị thấp, đô thị vừa và nhỏ. Kinh tế nông nghiệp còn có vị trí khá cao.</b>	0,5

**Câu 6: (4,0 điểm)**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>1) Nhận xét sản lượng thủy sản nuôi trồng và sản lượng thủy sản khai thác ở nước ta, thời kì từ năm 2000 đến 2007:</b>	
- Sản lượng thủy sản khai thác ở nước ta từ năm 2000-2007 tăng liên tục (dẫn chứng số liệu).	0,5
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng từ năm 2000-2007 ngày càng tăng (dẫn chứng số liệu).	0,5
<b>2) Những điều kiện thuận lợi về tự nhiên để phát triển ngành thủy sản ở nước ta:</b>	
- Nước ta có 4 ngư trường trọng điểm: ngư trường Cà Mau- Kiên Giang, ngư trường Ninh Thuận- Bình Thuận- Bà Rịa- Vũng Tàu, ngư trường Hải Phòng- Quảng Ninh, ngư trường quần đảo Hoàng Sa- quần đảo Trường Sa.	1,0
- Dọc bờ biển nước ta có những bãi triều, đầm phá, các dải rừng ngập mặn thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước lợ.	1,0
- Vùng biển ven các đảo, vũng, vịnh thích hợp nuôi thủy sản nước mặn.	0,5
- Có nhiều sông, suối, ao, hồ,...có thể nuôi cá, tôm nước ngọt.	0,5

**Câu 7: (4,0 điểm)**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>1) Vẽ biểu đồ miền</b>	3,0
- Có đầy đủ các yêu cầu cần thiết: tên biểu đồ, chỉ số, đơn vị, chú giải, kí hiệu, chia khoảng cách năm phù hợp...	
- Thiếu mỗi ý trừ 0,25 điểm	
- Vẽ biểu đồ dạng khác không cho điểm.	
<b>2) Nhận xét:</b>	
- Nông, lâm, ngư nghiệp: có xu hướng giảm ở từng giai đoạn khác nhau (dẫn chứng số liệu).	0,25
- Công nghiệp – xây dựng: có xu hướng tăng (dẫn chứng số liệu).	0,25
- Dịch vụ: có xu hướng tăng (dẫn chứng số liệu).	0,25
- Trong các ngành trên, ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất (dẫn chứng số liệu).	0,25

----HẾT----